

# **NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH NGÀNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

## **I. CHUẨN ĐẦU VÀO, CHUẨN ĐẦU RA VÀ ĐỀ CƯƠNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Chuẩn đầu vào**

- Người học có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương và đáp ứng các tiêu chuẩn xét tuyển hoặc thi tuyển đầu vào của Trường.
- Người học có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành hoặc ngành gần: Xét công nhận kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng để miễn trừ các học phần khi học chương trình đào tạo này.
- Người học đang học đại học ngành khác tại Trường thỏa mãn các điều kiện trong Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường: Xét công nhận các học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo ngành thứ nhất để xem xét miễn học các học phần trong chương trình đào tạo của ngành này khi học ngành thứ hai theo chương trình đào tạo này.
- Người học có bằng tốt nghiệp đại học thứ nhất ngành khác: Xét công nhận kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng để miễn trừ các học phần khi học văn bằng đại học thứ hai theo chương trình đào tạo này.

### **2. Chuẩn đầu ra**

Sau khi hoàn thành khóa học, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực thực hành nghề nghiệp như sau:

#### **2.1 Về kiến thức**

Trình độ Cử nhân:

- Áp dụng kiến thức nền tảng về toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và công nghệ thông tin vào trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo.
  - Áp dụng được kiến thức cơ bản về toán, khoa học tự nhiên làm nền tảng kiến thức cốt lõi của ngành Trí tuệ nhân tạo.
  - Áp dụng được kiến thức khoa học xã hội, pháp luật và quốc phòng - an ninh vào trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo.
  - Áp dụng được các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin làm nền tảng kiến thức cốt lõi của ngành Trí tuệ nhân tạo.
- Phân tích và tổ chức được các kiến thức lý thuyết ngành, chuyên ngành và kiến thức thực tiễn vững chắc để lựa chọn hướng giải quyết các bài toán Trí tuệ nhân tạo.
  - Phân tích và tổ chức được các kiến thức cơ sở ngành nhằm lựa chọn hướng giải quyết các bài toán Trí tuệ nhân tạo.

- Phân tích và tổ chức được các kiến thức chuyên ngành và kiến thức thực tiễn vững chắc để lựa chọn phương án giải quyết các bài toán Trí tuệ nhân tạo trong thực tế.

Trình độ Kỹ sư, người học còn có khả năng:

- Tổng hợp được các kiến thức, nguyên lý và phương pháp của ngành, chuyên ngành cùng kiến thức thực tiễn để đưa ra phương án giải quyết các bài toán trí tuệ nhân tạo.
  - Tổng hợp được các kiến thức, nguyên lý cơ sở ngành để đưa ra phương án giải quyết các bài toán Trí tuệ nhân tạo.
  - Tổng hợp được các kiến thức, nguyên lý và kỹ thuật chuyên ngành cùng kiến thức thực tiễn để đưa ra phương án giải quyết các bài toán Trí tuệ nhân tạo.

## 2.2 Kỹ năng, phẩm chất cá nhân

Trình độ cử nhân:

- Thực hiện đúng các kỹ năng nghề nghiệp, bao gồm tư duy hệ thống trong việc xử lý các bài toán ở lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo.
  - Thực hiện đúng các kỹ năng phân tích và thiết kế mô hình Trí tuệ nhân tạo cho các bài toán thực tiễn.
  - Thực hiện đúng các kỹ năng xây dựng, huấn luyện và triển khai mô hình Trí tuệ nhân tạo.
- Thực hiện đúng kỹ năng tự học, nghiên cứu và khám phá tri thức trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo.
- Tuân thủ đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong phát triển và ứng dụng các hệ thống Trí tuệ nhân tạo.

Trình độ Kỹ sư, người học còn có khả năng:

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng phân tích, thiết kế và đánh giá mô hình Trí tuệ nhân tạo cho các bài toán thực tiễn.
  - Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp, bao gồm tư duy hệ thống, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin trong việc xử lý các bài toán ở lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo.
  - Thực hiện thành thạo các kỹ năng xây dựng, huấn luyện, đánh giá và triển khai các mô hình Trí tuệ nhân tạo trong các hệ thống ứng dụng.

## 2.3 Kỹ năng tương tác

- Thực hiện đúng kỹ năng hợp tác, tổ chức và làm việc theo nhóm.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng truyền đạt, trao đổi thông tin và ngoại ngữ để phục vụ công việc chuyên môn.
  - Sử dụng thành thạo kỹ năng truyền đạt và trao đổi thông tin trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo.

- Sử dụng ngoại ngữ thành thạo trong công việc chuyên môn và giao tiếp học thuật trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo.

## 2.4 Năng lực thực hành nghề nghiệp (Năng lực tự chủ)

Trình độ Cử nhân:

- Phân tích được bối cảnh xã hội và nhu cầu doanh nghiệp để triển khai được vấn đề trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo phù hợp yêu cầu thực tiễn.
- Thực hiện đúng việc lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải tiến hiệu quả các hoạt động hoặc dự án Trí tuệ nhân tạo.

Trình độ Kỹ sư, người học còn có khả năng:

- Thực hiện thành thạo việc tổ chức, quản lý, cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo.

## 3. Đề cương chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
<b>Học kỳ 1: 13 tín chỉ tích lũy + 8 tín chỉ không tích lũy</b>					
<b>Học phần bắt buộc</b>				<b>11</b>	
1.	0101100651	11200001	Triết học Mác-Lênin	3 (3,0)	
2.	0101103199	15200049	Giải tích và ứng dụng trong kỹ thuật - công nghệ	3 (3,0)	
3.	0101103347	01200801	Cơ sở lập trình cho trí tuệ nhân tạo (*)	2 (2,0)	
4.	0101103348	01201801	Thực hành cơ sở lập trình cho trí tuệ nhân tạo (*)	1 (0,1)	
5.	0101102147	18200072	Pháp luật về quyền con người	2 (2,0)	
6.	0101001657	16200004	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1	3 (3,0)	Không tích lũy
7.	0101001662	16200005	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	2 (2,0)	Không tích lũy
8.	0101001669	16201006	Giáo dục quốc phòng - an ninh 3	1 (0,1)	Không tích lũy
9.	0101001677	16201007	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4	2 (0,2)	Không tích lũy
<b>Học phần tự chọn (Chọn tối thiểu 1 học phần)</b>				<b>2</b>	
1.	0101101638	03200446	Tư duy phản biện	2 (2,0)	
2.	0101003015	15200022	Logic học	2 (2,0)	
3.	0101006387	13200011	Văn hóa doanh nghiệp	2 (2,0)	
4.	0101100936	13200113	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2 (2,0)	
<b>Học kỳ 2: 21 tín chỉ tích lũy + 2 tín chỉ không tích lũy</b>					
<b>Học phần bắt buộc</b>				<b>21</b>	
1.	0101002298	11200002	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2 (2,0)	

TT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
2.	0101102246	14202001	Anh văn 1	2 (1,1)	
3.	0101007629	15200036	Đại số tuyến tính	3 (3,0)	
4.	0101102552	15200034	Xác suất và thống kê cho KHDL	3 (3,0)	
5.	0101001703 0101001704 0101001705 0101001706 0101001707 0101001697	16201001	Giáo dục thể chất 1	2 (0,2)	Không tích lũy
6.	0101103351	01200803	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật với Python	2 (2,0)	
7.	0101103352	01201803	Thực hành cấu trúc dữ liệu và giải thuật với Python	2 (0,2)	
8.	0101000605	01200700	Cơ sở dữ liệu	3 (3,0)	
9.	0101007642	01201701	Thực hành cơ sở dữ liệu	1 (0,1)	
10.	0101100986	01200036	Cấu trúc rời rạc	3 (3,0)	
<b>Học kỳ 3: 18 tín chỉ tích lũy + 2 tín chỉ không tích lũy</b>					
<b>Học phần bắt buộc</b>				<b>18</b>	
1.	0101000476	11200003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2 (2,0)	
2.	0101102247	14202002	Anh văn 2	2 (1,1)	
3.	0101001693 0101001694 0101101334 0101001695 0101001696 0101001701	16201002	Giáo dục thể chất 2	2 (0,2)	Không tích lũy
4.	0101103349	01200802	Kỹ thuật lập trình cho trí tuệ nhân tạo	3 (3,0)	
5.	0101103350	01201802	Thực hành kỹ thuật lập trình cho trí tuệ nhân tạo	1 (0,1)	
6.	0101103355	01200805	Toán cho học máy	2 (2,0)	
7.	0101103356	01201805	Thực hành Toán cho học máy	1 (0,1)	
8.	0101003158	01200030	Mạng máy tính	3 (3,0)	
9.	0101005322	01201031	Thực hành mạng máy tính	1 (0,1)	
10.	0101001742	01200033	Hệ điều hành	3 (3,0)	

TT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
<b>Học kỳ 4: 20 tín chỉ tích lũy + 1 tín chỉ không tích lũy</b>					
<b>Học phần bắt buộc</b>				<b>14</b>	
1.	0101102248	14202003	Anh văn 3	2 (1,1)	
2.	0101001718 0101001702 0101100929 0101001719 0101100930 0101100931	16201003	Giáo dục thể chất 3	1 (0,1)	Không tích lũy
3.	0101103353	01200804	Nhập môn Trí tuệ nhân tạo (*)	3 (3,0)	
4.	0101103354	01201804	Thực hành Nhập môn Trí tuệ nhân tạo (*)	1 (0,1)	
5.	0101101036	01200080	Học máy	3 (3,0)	
6.	0101101042	01201081	Thực hành học máy	1 (0,1)	
7.	0101103384	01200807	Nhập môn Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (*)	3 (3,0)	
8.	0101103385	01201806	Thực hành Nhập môn Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (*)	1 (0,1)	
<b>Học phần tự chọn A (Chọn tối thiểu 1 học phần)</b>				<b>3</b>	
1.	0101102553	15202038	Phương pháp số	3 (2,1)	
2.	0101102557	15202040	Thống kê Bayes	3 (2,1)	
<b>Học phần tự chọn B (Chọn tối thiểu 1 học phần lý thuyết + 1 học phần thực hành tương ứng)</b>				<b>3</b>	
1.	0101101085	01200707	Khai thác dữ liệu	2 (2,0)	
2.	0101101048	01201708	Thực hành Khai thác dữ liệu	1 (0,1)	
3.	0101102540	01200703	Kho dữ liệu	2 (2,0)	
4.	0101102541	01201704	Thực hành kho dữ liệu	1 (0,1)	
5.	0101103387	01200829	Nền tảng Phân tích dữ liệu	2 (2,0)	
6.	0101103388	01201814	Thực hành Nền tảng Phân tích dữ liệu	1 (0,1)	
<b>Học kỳ 5: 20 tín chỉ tích lũy + 0 tín chỉ không tích lũy</b>					
<b>Học phần bắt buộc</b>				<b>20</b>	
1.	0101006322	11200005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2,0)	
2.	0101003851	01200806	Quản lý dự án Công nghệ thông tin (*)	3 (3,0)	
3.	0101101956	01200054	Deep learning	3 (3,0)	
4.	0101101957	01201055	Thực hành deep learning	1 (0,1)	

TT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
5.	0101103357	01200808	Thị giác máy tính (*)	3 (3,0)	
6.	0101103358	01201807	Thực hành Thị giác máy tính (*)	1 (0,1)	
7.	0101103359	01200809	Hệ thống đa tác tử	2 (2,0)	
8.	0101101086	01200741	Dữ liệu lớn	2 (2,0)	
9.	0101100089	01201712	Thực hành dữ liệu lớn	1 (0,1)	
10.	0101103363	01200812	Đạo đức và pháp luật trong trí tuệ nhân tạo	2 (2,0)	
<b>Học kỳ 6: 21 tín chỉ tích lũy + 0 tín chỉ không tích lũy</b>					
<b>Học phần bắt buộc</b>				<b>10</b>	
1.	0101001625	11200004	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2 (2,0)	
2.	0101103360	01200810	Khai thác Dữ liệu đa phương thức	2 (2,0)	
3.	0101103361	01201808	Thực hành Khai thác Dữ liệu đa phương thức	1 (0,1)	
4.	0101103362	01200811	Vận hành hệ thống Trí tuệ nhân tạo	3 (3,0)	
5.	0101102530	01202502	Anh văn chuyên ngành	2 (1,1)	
<b>Học phần chuyên ngành tự chọn A</b> ( <i>chọn các học phần để đạt tối thiểu 9 tín chỉ. Đối với các học phần cùng tên (lý thuyết và thực hành) thì phải đăng ký học đồng thời</i> )				<b>9</b>	
1.	0101103366	01200815	Mô hình ngôn ngữ lớn	3 (2,1)	
2.	0101103386	01200816	Các hệ thống thông minh	3 (2,1)	
3.	0101103367	01200817	Mô hình hoá và tối ưu cho học máy	2 (2,0)	
4.	0101103368	01201809	Thực hành Mô hình hoá và tối ưu cho học máy	1 (0,1)	
5.	0101103369	01200818	Trí tuệ nhân tạo tạo sinh	3 (2,1)	
6.	0101103370	01200819	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế	2 (2,0)	
7.	0101103371	01201810	Thực hành Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế	1 (0,1)	
8.	0101103372	01200820	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thương mại điện tử và marketing số	2 (2,0)	
9.	0101103373	01201811	Thực hành Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thương mại điện tử và marketing số	1 (0,1)	
10.	0101103374	01200821	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công nghệ thực phẩm	2 (2,0)	
11.	0101103375	01201812	Thực hành Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công nghệ thực phẩm	1 (0,1)	

TT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
12.	0101103376	01200822	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công nghệ sinh học	2 (2,0)	
13.	0101103377	01201813	Thực hành ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công nghệ sinh học	1 (0,1)	
<b>Học phần chuyên ngành tự chọn B (Chọn tối thiểu 1 học phần)</b>				<b>2</b>	
1.	0101103378	01200823	Kỹ thuật viết báo cáo và trình bày	2 (2,0)	
2.	0101003731	15200023	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2 (2,0)	
<b>Học kỳ 7: 17 tín chỉ tích lũy + 0 tín chỉ không tích lũy (10 tín chỉ tích lũy giai đoạn 1 + 7 tín chỉ tích lũy giai đoạn 2)</b>					
<b>Học phần bắt buộc giai đoạn 1 – đại học</b>				<b>10</b>	
1.	0101103364	01204813	Thực tập tốt nghiệp (*)	4 (0,4)	
2.	0101103365	01206814	Khoá luận tốt nghiệp (*)	6 (0,6)	
<b>Học phần bắt buộc giai đoạn 2 - chuyên sâu đặc thù</b>				<b>7</b>	
1.	0101102573	01202726	Học máy nâng cao	4 (3,1)	
2.	0101103379	01200824	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên nâng cao	3 (3,0)	
<b>Học kỳ 8: 23 tín chỉ tích lũy + 0 tín chỉ không tích lũy</b>					
<b>Học phần bắt buộc</b>				<b>11</b>	
1.	0101103380	01204825	Thực tập kỹ sư (*)	8 (0,8)	
2.	0101103381	01206826	Đồ án kỹ sư (*)	3 (0,3)	
<b>Học phần tự chọn (Chọn tối thiểu 3 học phần)</b>				<b>12</b>	
1.	0101102343	01202514	Công nghệ Blockchain	4 (3,1)	
2.	0101102574	01202727	Hệ hỗ trợ ra quyết định	4 (3,1)	
3.	0101102549	01202516	Phát triển ứng dụng IoT	4 (3,1)	
4.	0101102546	01202728	Phân tích mạng xã hội	4 (3,1)	
5.	0101103382	01200827	Học máy với dữ liệu đồ thị	4 (3,1)	
6.	0101103383	01200828	Nhận dạng đối tượng bằng học sâu	4 (3,1)	

## II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Đội ngũ giảng viên cơ hữu tham gia mở ngành và giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành, cơ sở ngành và một số học phần giáo dục đại cương, khoa học cơ bản gồm 65 giảng viên (02 Phó giáo sư, 22 tiến sĩ và 41 thạc sĩ). Trong đó, đa số giảng viên trình độ tiến sĩ thuộc các chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng và giảng dạy; một số giảng viên có chuyên môn phù

hợp được phân công chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện, đảm bảo triển khai đầy đủ và ổn định chương trình đào tạo. Đội ngũ giảng viên có năng lực nghiên cứu tốt, thể hiện qua các công bố quốc tế trong những năm gần đây, góp phần đảm bảo chất lượng học thuật.

### III. DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

#### 1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo

TT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	1	504	Các học phần lý thuyết	Tất cả các học kỳ	
2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	1	230	Các học phần lý thuyết	Tất cả các học kỳ	
3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	2	180	Các học phần lý thuyết	Tất cả các học kỳ	
4	Số phòng học dưới 50 chỗ	2	200	Các học phần lý thuyết	Tất cả các học kỳ	
5	Thư viện, trung tâm học liệu	1	1731	-	Tất cả các học kỳ	

Trường hiện có hệ thống phòng thí nghiệm, phòng thực hành được trang bị đồng bộ với nhiều phòng chuyên dụng. Hệ thống thiết bị bao gồm hàng trăm máy tính cấu hình từ trung bình đến cao (Intel Core i5, i7, RAM 16–32GB), máy chủ hiệu năng cao, GPU phục vụ các bài toán học sâu, cùng các thiết bị mạng như router, switch, firewall và hệ thống WiFi hiện đại. Cơ sở vật chất được đầu tư và nâng cấp trong nhiều giai đoạn (2018–2025), đảm bảo tỷ lệ 1 sinh viên/máy, đáp ứng tốt nhu cầu học tập, thực hành và nghiên cứu trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo.

#### 2. Nghiên cứu khoa học

Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được chú trọng và từng bước nâng cao chất lượng. Trong giai đoạn 2021–2025, đội ngũ giảng viên đã thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và công bố 63 bài báo khoa học trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế (ISI/Scopus). Bên cạnh đó, giảng viên của Khoa Công nghệ thông tin tích cực tham gia các hội nghị khoa học quốc tế và hoạt động phản biện cho các tạp chí chuyên ngành. Nhiều giáo trình, sách chuyên khảo đã được biên soạn và xuất bản, phục vụ hiệu quả cho công tác giảng dạy và nghiên cứu.

### IV. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRONG 05 NĂM ĐẦU TUYỂN SINH

Theo chiến lược phát triển của Khoa Công nghệ thông tin và định hướng của Nhà trường, quy mô tuyển sinh ngành Trí tuệ nhân tạo sẽ tăng trưởng đều đặn, dự kiến khoảng 25 - 30% mỗi năm. Trong vòng 5 năm đầu (2026 - 2030), quy mô sinh viên ngành có thể đạt từ 700 - 800 sinh viên bậc đại học.

- Năm học 2026 - 2027 dự kiến tuyển sinh 120 sinh viên
- Năm học 2027 - 2028 dự kiến tuyển sinh từ 150 đến 160 sinh viên.
- Từ năm học 2028 - 2029 dự kiến trở đi tuyển sinh từ 190 đến 210 sinh viên
- Từ năm học 2029 - 2030 dự kiến trở đi tuyển sinh từ 240 đến 270 sinh viên

Sau giai đoạn 5 năm triển khai, Nhà trường sẽ tiến hành kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Trí tuệ nhân tạo theo chuẩn quốc gia và quốc tế, làm cơ sở để mở rộng hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, đồng thời chuẩn bị cho việc phát triển các chương trình bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo.

## **V. ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO VÀ DANH SÁCH CÁC ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH, THỰC TẬP**

### **1. Địa điểm đào tạo**

- Cơ sở chính: 140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
- Trung tâm Thí nghiệm thực hành: 93 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, TP. Hồ Chí Minh.
- Cơ sở Giáo dục Thể chất và Quốc phòng An ninh: 73 Nguyễn Đỗ Cung, phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
- Trung tâm Giáo dục Phổ thông: 247 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, TP. Hồ Chí Minh.
- Cơ sở Thực hành cơ khí, điện - điện tử, CN dệt may, dinh dưỡng & ẩm thực: 31 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
- Cơ sở Đào tạo lý thuyết (mới): 263 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

### **2. Danh sách các địa điểm thực hành, thực tập**

- Công ty TNHH TM - DV Đệ nhất 5 sao – 121/29 Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hưng – 84–86 Bát Nàn, Phường Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức, TP.HCM
- Công ty Cổ phần Inter Group – 48 Nguyễn Thị Huỳnh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Công ty Cổ phần Sài Gòn Lab – 28/61 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM

- Công ty TNHH Eduz – 304/19/21 Bùi Đình Túy, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ số A+ – 25 Lê Lợi, Phường Xương Huân, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ số A+ – 30 Đường Tân Thắng, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Công ty TNHH MTV Phát triển phần mềm Âu Lạc – 86/33 Âu Cơ, Phường 9, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Công ty TNHH Phần mềm Quốc Bảo – 71 Đường HT45, KP1, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP.HCM
- Công ty TNHH MEU Solutions – 03 Sông Thao, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Công ty Truyền thông Vũ Long – A18/19A Quốc lộ 50, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, TP.HCM
- Công ty TNHH TM-DV Vietsunco – Tầng 9, Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ IJTECH – 16 Sầm Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Công ty TNHH SOF – 69/9 Đường D9, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Công ty TNHH Kyanon Digital – 296 Trường Sa, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Công ty Cổ phần Dịch vụ CNTT Trí Việt – 19 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM
- Công ty TNHH Mekong Solution (MKS) – 10A Đường 182, Phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức
- Công ty TNHH Công nghệ Ailogy – K7TT1-SH23, KĐT Starlake, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội
- Công ty Cổ phần Vidoco – 685 Âu Cơ, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Công ty TNHH Công nghệ Exon Source – 104/48 Đường số 18, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP.HCM
- Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm Tâm Anh – B10/323/5, Ấp 2, Xã Đa Phước, Huyện Bình Chánh, TP.HCM
- Công ty Cổ phần Giải pháp & Dịch vụ Phần mềm Nét Việt – Số 5 Đường số 3, KP2, Phường An Khánh, TP. Thủ Đức, TP.HCM
- Công ty Cổ phần Vệ Sỡ Mạng – 23 Đường T4A, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Công ty CP Hệ thống Công nghệ Ánh Lam (Indigo JSC) – 44 Đường số 10, KĐT Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM
- Công ty TNHH Giải pháp Viễn thông TEL4VN – 82/2/9 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

- Công ty TNHH Công nghệ CloudGO – Lầu 1, 57–59 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, TP.HCM
- Công ty CP Giải pháp & Tích hợp Hệ thống Sunshine – Tầng 3, Tòa nhà Gia Thy, 158 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Công ty TNHH Dịch vụ Công nghệ Siêu Cường – 32H2 Đường DN7, Phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, TP.HCM
- Công ty CP Phát triển Truyền thông & Công nghệ Việt Nam (Vinatech) – 19 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM
- Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ OS – 118/42/95 Huỳnh Thiện Lộc, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Công ty Cổ phần Cohota – Khu CNPM ĐHQG-HCM, Đường Võ Trường Toản, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM
- Công ty TNHH MTV HDFPV – 16 Hoa Thị, Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Công ty TNHH Tư vấn & Đào tạo Đại Dương – TP.HCM (đa khu vực)
- Công ty TNHH Dịch vụ Công nghệ TBAY – 303/41 Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ CRM Online – 104 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
- Công ty TNHH Công nghệ Kết nối Tâm Phúc – 98/2 Trương Định, Phường 9, Quận 3, TP.HCM
- Công ty Cổ phần Tin học Mi Mi – 307D Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện toán Bách Khoa – 437/16 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Công ty Cổ phần SparkMinds – 24A Bà Cát 2, Phường 14, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Công ty FLEX Corp – 110/26-28 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, TP.HCM
- Công ty TNHH Công nghệ & Chuyển đổi số Innotech – KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Hà Nội
- Công ty TNHH The Nowhere Creations – 1716/46/74/3 Huỳnh Tấn Phát, Huyện Nhà Bè, TP.HCM
- Công ty Cổ phần Tin học Đại Phát – 87A Nguyễn Thế Truyen, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Công ty TNHH Phát triển Công nghệ & Chuyển đổi số – 87A Nguyễn Thế Truyen, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Công ty Cổ phần Công nghệ NewTech – 85/4 Nguyễn Thế Truyen, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Công ty TNHH Amazing Tech – 307/41 Thạch Lam, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM

- Công ty Cổ phần S3 Corporation – 307/12 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Công ty CP TM-DV Khánh Vy Home – 118 Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Công ty TNHH Công nghệ ứng dụng Lazinet – 428 Trường Sa, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Công ty CP CyberSkill – 207A Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
- Công ty TNHH Thẻ Xanh (Green Card Tech) – 25/16 Nguyễn Minh Châu, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Công ty CP Truyền thông & Nền tảng số – Nguyễn Cửu Phú, Quận Bình Tân, TP.HCM
- Công ty CP Viễn thông TC – 108 Trần Đình Xu, Quận 1, TP.HCM
- Công ty CP Giải pháp Tin học Toàn Cầu – 32/53/50 Ông Ích Khiêm, Quận 11, TP.HCM
- Công ty CP ETON – 11 Trần Quý Khoách, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM
- Công ty TNHH MTD Smart – 281 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Công ty CP Công nghệ Quốc tế VNA – Khu CNPM ĐHQG-HCM, Phường Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP.HCM
- Công ty TNHH TM Viễn thông Việt Hồng Hà – Nguyễn Cửu Phú, Quận Bình Tân, TP.HCM
- Công ty TNHH TM Truyền thông Hồng Phúc – Nguyễn Đình Kiên, Quận Bình Tân, TP.HCM
- Công ty Cổ phần 2D Digital – 613/7 An Dương Vương, Phường An Lạc, TP.HCM